



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2018

Từ 19/03 - 24/03/2018

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: CHÍNH PHỦ LUÔN TẬP TRUNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Lần đầu tiên dự phiên trả lời chất vấn của Quốc hội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã cung cấp tới các đại biểu Quốc hội nhiều thông tin liên quan đến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng /Ảnh: thanhtra.com.vn

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho rằng việc chất vấn và trả lời chất vấn là rất tốt, tạo sức ép rất mạnh để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Chính phủ phải tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế và chất lượng thể chế cũng như thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chi tiết thi hành luật, pháp lệnh và phổ biến pháp luật.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng thẳng thắn nhìn nhận rằng chất lượng, tiến độ thời gian của các dự án luật, pháp lệnh khi Chính phủ trình Quốc hội, UBTVQH, dù có cố gắng nhưng vẫn còn những vấn đề được đại biểu Quốc hội nêu ra tại phiên họp là hoàn toàn chính xác. Quan điểm, chủ trương và thông điệp của Thủ tướng là quyết tâm xây dựng một Chính phủ hành động, kiến tạo và liêm chính. Nói cách khác là một Chính phủ tập trung hoàn thiện, xây dựng thể chế, pháp luật. Trong thực hiện chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm đến thượng tôn pháp luật.

“Có thể nói, trong Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, có rất nhiều đổi mới. Ví dụ các phiên họp Chính phủ bao giờ cũng đặt vấn đề xây dựng, hoàn thiện thể chế lên trên hết và dành thời gian tối đa để các thành viên Chính phủ thảo luận những nội dung liên quan đến dự án luật, pháp lệnh; các văn bản liên quan đến chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh. Thứ hai, Chính phủ còn tổ chức nhiều cuộc họp và phiên họp chuyên đề để thảo luận những vấn đề như vậy. Thứ ba, trách nhiệm kiểm soát thực thi các văn bản pháp luật tại các bộ, ngành địa phương thuộc trách nhiệm của Chính phủ. Trong việc xây dựng các Nghị định, Chính phủ đã giao cho các Bộ trưởng chuyên ngành có trách nhiệm rà soát lĩnh vực được phân công và thường xuyên báo cáo với Chính phủ quá trình thực thi, hướng dẫn, tổ chức thực hiện ở các bộ, ngành, địa phương,” Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nói.

Về vấn đề trách nhiệm của Chính phủ và việc xử lý những Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ để chậm chễ ban hành các văn bản, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, đến nay, còn nợ đọng 8 văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh văn bản. Cụ thể, Bộ Nội vụ nợ 1 văn bản, Bộ Tài chính nợ 2, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nợ 1, Bộ Công an nợ 1, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nợ 1, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nợ 1, Bộ Công Thương nợ 1. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cũng cho biết, thực tế có những yếu tố khách quan. Ví dụ, khi hướng dẫn thi hành Luật Tôn giáo, việc ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến tôn giáo là vấn đề rất nhạy cảm. “Một số đại biểu Quốc hội là chức sắc tôn giáo và lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đều có ý kiến đây là vấn đề rất nhạy cảm. Nếu chúng ta nghiên cứu không kỹ thì một là đưa ra khuynh hướng phạt tràn lan, tạo ra dư luận không tốt. Hai là chúng ta ban hành ra nhưng không thực hiện được,” Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết.

Về việc nâng cao chất lượng, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, Chính phủ kiểm soát ngay từ đầu quy trình soạn thảo, kể cả việc xây dựng, đề xuất với Quốc hội chương trình dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo nghị định kèm theo. “Đây là vấn đề được Thủ tướng và Chính phủ kiểm soát rất chặt chẽ. Tại các phiên họp Chính phủ, VPCP luôn tổng hợp, báo cáo trên cơ sở báo cáo của Bộ Tư pháp, theo dõi của VPCP để báo cáo với Thủ tướng”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng khẳng định.

Một điểm mới là Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ Công tác của Thủ tướng làm cơ quan thường trực giúp Thủ tướng tổng hợp các nhiệm vụ như vậy. Tổ Công tác có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các bộ, các cơ quan trực thuộc của Chính phủ trong vấn đề hoàn thiện xây dựng thể chế. Trong năm 2017, đã có 27 cuộc kiểm tra của Tổ Công tác, trong đó có 7 cuộc kiểm tra thể chế, 7 cuộc kiểm tra thủ tục chuyên ngành, 7 cuộc kiểm tra về vấn đề tăng trưởng, còn lại kiểm tra các chuyên đề khác, kể cả dự án thua lỗ, hiệu quả, giải ngân vốn đầu tư công.

“Tại tất cả các phiên họp Chính phủ, VPCP đều có trách nhiệm báo cáo tổng hợp và Thủ tướng đều có sự động viên nếu Bộ đó làm tốt. Nếu làm chưa tốt thì phê bình, nhắc nhở ngay tại phiên họp,” Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHÔNG CÓ CHUYÊN LẠM DỤNG VIỆC XÂY DỰNG LUẬT ĐỂ LÀM PHÌNH BỘ MÁY

Bộ trưởng Lê Thành Long khẳng định: Quan điểm của Bộ Tư pháp là rất rõ ràng, không có chuyện lạm dụng việc xây dựng luật để làm phình bộ máy.

Tại phiên chất vấn sáng ngày 19/3 đối với Bộ trưởng Bộ Tư Pháp Lê Thành Long, đại biểu Nguyễn Sỹ Cương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội cho biết: Sau khi Bộ Chính trị có Nghị quyết 39 về tinh giản biên chế, Chính phủ đã thể chế hoá bằng Quyết định 2218, trong đó có nêu câu: “Từ nay trở đi không đưa tổ chức bộ máy vào các dự án luật chuyên ngành”.

Tuy nhiên, ông Cương cho rằng, rất tiếc các quy định về tổ chức bộ máy biên chế vẫn bị lạm dụng. Đại biểu Nguyễn Sỹ Cương đặt vấn đề: “ Bộ trưởng nghĩ gì với chức năng gác cửa của Bộ Tư pháp liên quan thực hiện văn bản của Chính phủ nói chung, trong đó có Quyết định 2218?”

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cho biết, thời gian vừa qua, khi Bộ rà soát lại thì đúng là có một số dự luật, văn bản quy phạm pháp luật đưa quy định về tổ chức bộ máy vào. Tuy nhiên, Bộ trưởng Lê Thành Long khẳng định: “Quan điểm của Bộ Tư pháp là rất rõ ràng, chúng tôi quán triệt đến tất cả các anh chị em trực tiếp làm công tác thẩm định, gần như là cấm nang. Trong các đạo luật không phải chuyên ngành về tổ chức bộ máy mà có đưa quy định về tổ chức bộ máy vào thì phải có ý kiến ngay với Chính phủ rằng, dự luật này chưa đạt”.

Nhờ đó, qua theo dõi 1, 2 năm trở lại đây, Bộ trưởng cho biết, chưa thấy có thêm dự luật nào không phải chuyên ngành về tổ chức bộ máy mà có đưa quy định về tổ chức bộ máy vào. Như vậy, không có chuyện lạm dụng việc xây dựng luật để làm phình bộ máy.

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Ngày 21/3/2018, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo lấy ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014).

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tích cực, nghiêm túc trao đổi, đóng góp có trách nhiệm nhiều ý kiến liên quan đến các quy định trong dự thảo các Tờ trình và Nghị định thảo luận trước khi Bộ Nội vụ trình Chính phủ.

Bộ Nội vụ sẽ tiếp thu, tổng hợp chính xác và đầy đủ toàn bộ các ý kiến của từng đại biểu đã góp ý, kịp thời điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo để tổ chức gửi lấy ý kiến các địa phương bằng văn bản, sớm hoàn thiện dự thảo để trình Chính phủ trong Quý II năm 2018.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THANH TRA CÔNG TÁC CÁN BỘ TỈNH HẬU GIANG

Ngày 19/3, Đoàn Thanh tra của Bộ Nội vụ đã có buổi làm việc với Thường trực UBND tỉnh Hậu Giang để công bố quyết định thanh tra công tác cán bộ đối với địa phương này giai đoạn từ 2015 đến nay.

Theo đó, trong thời gian 45 ngày, Đoàn Thanh tra của Bộ Nội vụ sẽ tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, tuyển dụng và xét chuyển cán bộ, công chức, nâng bậc lương, bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý, số lượng cấp phó... tại nhiều sở, ngành cấp tỉnh và các đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Hậu Giang.

Lãnh đạo tỉnh Hậu Giang đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị trong tỉnh chủ động phối hợp với Đoàn thanh tra thực hiện theo kế hoạch đề ra. Các địa phương, đơn vị sắp xếp, bố trí đầy đủ cán bộ, đúng thành phần để tiếp và làm việc với Đoàn thanh tra để đạt kết quả tốt nhất./

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ: HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP BỘ, CẤP TỈNH NĂM 2017

Sáng ngày 19/3, Bộ Nội vụ tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng để triển khai thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2017 (Chỉ số PAR Index 2017).

Đây là lần thứ 5 tiến hành chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, do đó đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình triển khai. Năm 2017, cách thức triển khai chấm

điểm xác định Chỉ số PAR Index và một số thay đổi về chỉ số đã được Bộ Nội vụ tổ chức các hội nghị hướng dẫn cho các bộ, ngành và địa phương. Đặc biệt, năm 2017, Bộ Nội vụ đã áp dụng phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số PAR Index, điều đó đã nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình thực hiện, đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khách quan.

Theo đánh giá ban đầu, các bộ, các tỉnh đã triển khai tự đánh giá, chấm điểm khá nghiêm túc, bài bản. Việc áp dụng phần mềm quản lý chấm điểm đã giúp công tác rà soát, tự đánh giá chấm điểm diễn ra nhanh chóng, thuận tiện. Năm nay, tỷ lệ các bộ, tỉnh, thành phố gửi kết quả tự chấm điểm đúng thời hạn rất cao so với năm 2017 (năm 2017, chỉ có 50% số đơn vị gửi đúng hạn). Công tác điều tra xã hội học đã được Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam triển khai khẩn trương, chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

Từ nay đến hết tháng 3/2018, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các bộ để triển khai công tác thẩm định; thông báo cho các bộ, các tỉnh, thành phố bổ sung tài liệu dẫn chứng, giải trình những điểm còn chưa rõ, chưa thống nhất trong quá trình thẩm định của Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký. Đồng thời, tiến hành nhập kết quả điều tra xã hội học và tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả điểm, xếp hạng Chỉ số PAR Index 2017 của các bộ, các tỉnh, thành phố. Phần đầu đến nửa đầu tháng 4/2018 sẽ tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số PAR Index 2017 theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

99,5% CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH ĐÃ KẾT NỐI VỚI HỆ THỐNG GIÁM ĐỊNH BẢO HIỂM Y TẾ

Đại diện Cục Công nghệ thông tin (CNTT) - Bộ Y tế chia sẻ thông tin trên tại tọa đàm ứng dụng công nghệ 4.0 vào công tác điều trị, khám chữa, quản lý bệnh viện và công bố giải pháp FPT.eHospital phiên bản mới được FPT được tổ chức ngày 19/3.

Theo đó, sau 2 năm 2016 - 2017, Bộ Y tế và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã kết nối được 99,5 % cơ sở y tế với hệ thống giám định Bảo hiểm Y tế, trong khi Nhật Bản, Hàn Quốc mất khoảng 10 - 20 năm.

Mới đây, ngành y tế tiếp tục thực hiện Đề án tin học hóa y tế cơ sở và đang có đề án hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe cá nhân thông qua ứng dụng CNTT. Bên cạnh đó, ngành y tế cũng đã đạt được những thành tựu khác như về dịch vụ công, hiện Bộ Y tế có nhiều thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến, trong đó có 5-7 dịch vụ công đạt mức độ 4, hoàn toàn qua mạng; hầu hết các bệnh viện đều đã ứng dụng CNTT; 99,5% các xã/phường/thị trấn có ít nhất 1 máy tính; trong 11.600 xã/phường/thị trấn thì chỉ có 66 xã chưa có đường truyền Internet...

Đại diện lãnh đạo Cục CNTT – Bộ Y tế cho hay, trong thời gian tới, sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT. Với bệnh viện sẽ tích cực thực hiện Thông tư 54 và Thông tư 49 (Y tế từ xa). PGS.TS. Trần Quý Tường, Cục trưởng Cục CNTT - Bộ Y tế đề nghị các sở y tế chỉ đạo các bệnh viện thực hiện sát Thông tư 54, mỗi năm lên 1 mức là tốt. Theo ông Tường, về kỹ thuật không khó khi có tập đoàn lớn như FPT hỗ trợ.

Nguồn: ictnews.vn

PCI 2017: QUẢNG NINH VƯỢT LÊN, SOÁN NGÔI SỐ 1 CỦA ĐÀ NẴNG

Ngày 22/3, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ công bố báo cáo thường niên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2017.

Trong bảng xếp hạng PCI 2017, Quảng Ninh lần đầu vươn lên đứng vị trí số 1 trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2017. Điểm số Quảng Ninh đạt được là 70,7 trên thang điểm 100. Năm ngoái, Quảng Ninh ở vị trí số 2, còn Đà Nẵng dẫn đầu.

Những địa phương khác trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2017 là Đà Nẵng (70,1 điểm), Đồng Tháp, Long An, Bến Tre, Vĩnh Long, Quảng Nam, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cần Thơ.

Các địa phương nằm trong nhóm xếp hạng cao còn có Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bình Dương, Thái Nguyên, Bắc Ninh,...

Nguồn: vietnamnet.vn

VCCI: TÌNH TRẠNG DOANH NGHIỆP PHẢI NỘP “PHÍ BÔI TRƠN” ĐÃ GIẢM

Năm 2017, chi phí không chính thức của doanh nghiệp giảm. Cả 3 chỉ tiêu đo lường về tham nhũng đều giảm (gồm: tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng phải chi trả phí không chính thức là phổ biến; tỷ lệ phần trăm trong tổng thu nhập mà doanh nghiệp phải bỏ ra hàng năm để chi các khoản không chính thức cho cán bộ nhà nước và chi trả “hoa hồng” là điều bắt buộc để trúng thầu). Đó là thông tin được Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) đưa ra tại lễ công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 ngày 22/3.

Theo VCCI, có 4 xu hướng nổi bật trong môi trường kinh doanh của Việt Nam phản ánh diễn biến chính sách bắt đầu từ năm 2016 dưới nhiệm kỳ lãnh đạo mới. Việc quyết liệt chống tham

những trong 2 năm qua bằng việc quyết liệt điều tra, xét xử các vụ án tham nhũng đã giúp tăng cường minh bạch thông tin và nâng cao tính trách nhiệm của bộ máy công quyền.

Ngoài ra, doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đánh giá, chi phí không chính thức đã giảm dần. Tỷ lệ doanh nghiệp phải chi trả “phí bôi trơn” khi làm thủ tục hải quan giảm từ 56,4% năm 2016 xuống 53% năm 2017. Trong tiếp cận đất đai, tình trạng chi phí không chính thức giảm từ 22,6% năm 2016 xuống còn 17,5% năm 2017.

“Quy mô chi phí không chính thức có chiều hướng giảm. Các hành vi tham nhũng vặt ngày càng dễ đoán hơn giúp doanh nghiệp dễ dàng đối phó”, đại diện VCCI đánh giá.

Bên cạnh đó, thủ tục hành chính cũng được cải thiện. Từ đầu năm 2017, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt sáng kiến nhằm giảm gánh nặng thủ tục hành chính và đạt được một số thành tựu. Lần đầu tiên trong nửa thập kỷ qua, thủ tục hành chính nhận được sự ghi nhận của doanh nghiệp. Chỉ 30% doanh nghiệp cho biết phải dành 10% để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật; 72% DN đánh giá cán bộ công chức hoạt động hiệu quả; 52% doanh nghiệp đánh giá thủ tục đơn giản và 92% đánh giá phí, lệ phí công khai.

“Đây là những con số kỷ lục từ trước tới nay”, đại diện VCCI đánh giá.

Theo ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, PCI năm 2017 có nhiều khởi sắc với điểm số PCI bình quân cao nhất kể từ khi thực hiện.

“Hầu hết các tỉnh đều tăng chỉ số chứng tỏ môi trường kinh doanh ở các địa phương đã cải thiện dưới sự điều hành của Chính Phủ, của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc. Hành trình “chuyển lửa” về các địa phương đã có kết quả tích cực”, ông Lộc cho biết.

Ngoài ra, trong hành trình cải thiện môi trường kinh doanh, các tỉnh thuộc nhóm cuối bảng xếp hạng đã có nhiều bứt phá, rút ngắn khoảng cách với doanh nghiệp tiên phong.

Theo ông Lộc, với những thay đổi trên, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào môi trường kinh doanh đang được khơi dậy. Có tới 52% doanh nghiệp tư nhân trong nước và 60% doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho biết sẽ mở rộng quy mô kinh doanh trong 2 năm tới. Đây là chỉ số niềm tin cao nhất của cộng đồng kinh doanh kể từ năm 2011 trở lại đây.

Nguồn: tienphong.vn

HÀ NỘI: TỪ THÁNG 3/2018 THANH TOÁN BẢO HIỂM KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Theo Sở Y tế Hà Nội, thực hiện yêu cầu của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Hà Nội, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Hà Nội đã yêu cầu BHXH các quận, huyện, thị xã, các phòng nghiệp vụ thực hiện một số nội dung đối với công tác thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), công tác chi trả các chế độ BHXH.

Theo đó, dự kiến trong tháng 3/2018 thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN các đơn vị sử dụng lao động do văn phòng BHXH thành phố quản lý thu thông qua thanh toán điện tử với ngân hàng. Tiến tới tháng 7/2018 thực hiện thanh toán điện tử đối với tất cả tài khoản thu tại các hệ thống ngân hàng thương mại có ký hợp đồng hợp tác thu, thu nợ BHXH, BHYT, BHTN với BHXH thành phố Hà Nội.

Nguồn: ictinews.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHÍNH QUYỀN TRỰC TUYẾN

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trong cả nước xây dựng hoàn chỉnh, vận hành hệ thống tổng đài trực tuyến 1022 với nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân về sự cố hạ tầng đô thị, giao thông công cộng...

Hệ thống tổng đài trực tuyến 1022 (gọi tắt là hệ thống) mỗi ngày tiếp nhận hàng chục phản ánh của người dân về sự cố đèn đường, mất cáp thiết bị viễn thông, bể đường ống nước, đường sụt lún... Những phản ánh này được tổng đài viên tiếp chuyển ngay đến các quận, huyện, đơn vị chức năng xử lý.

Theo lãnh đạo của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh cho biết, sau khi nâng cấp, hệ thống có thể tiếp nhận thông tin phản ánh đa phương tiện như: nhắn tin SMS, báo thông tin sự cố qua email, qua cổng tiếp nhận www.1022.tphcm.gov.vn, qua ứng dụng mobile tích hợp tính năng chụp hình,... thay vì chỉ gọi điện đến số 1022 giống trước đây.

Theo ông Trần Vĩnh Tuyến, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh khẳng định, quy chế vận hành tổng đài gắn liền với siết chặt kỷ cương công vụ, bắt buộc các đơn vị phải báo cáo khi đã xử lý xong phản ánh của người dân. Hệ thống sẽ cập nhật, hằng tháng nhắc nhở những

đơn vị đã tiếp nhận phản ánh mà không xử lý theo đúng yêu cầu; từ đó có cơ sở để giám sát chặt, xử lý nghiêm vi phạm.

Nguồn: thanhnieen.vn

PHÚ THỌ: CHUYỂN 3 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Phú Thọ thành công ty cổ phần.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đồng ý chuyển Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Phú Thọ, Trung tâm Tư vấn xây dựng giao thông Phú Thọ và Ban Quản lý xe khách Phú Thọ thành công ty cổ phần.

Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Phú Thọ thực hiện việc chuyển đổi các đơn vị trên theo quy định hiện hành; rà soát lại đất đai các đơn vị đang quản lý và sử dụng, ký hợp đồng cho thuê đất, bảo đảm việc quản lý và sử dụng đất đai đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ chính mà đơn vị sự nghiệp được giao trước đây.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN: MÔ HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG

Bài viết phân tích các vấn đề cơ bản liên quan đến mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, bao gồm khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm, tính chất, lịch sử hình thành, các dạng thức và xu hướng phát triển của nó.

1. Khái niệm, nguồn gốc và đặc điểm của “nhà nước kiến tạo phát triển”

Ở Việt Nam, trong mấy năm gần đây thuật ngữ “nhà nước kiến tạo phát triển” được sử dụng khá phổ biến, cả trên các diễn đàn học thuật và trong các hoạt động của Nhà nước. Về mặt ngữ pháp, “nhà nước kiến tạo phát triển” không có từ gốc hoàn toàn, mà nó được sử dụng để chuyển dịch ý nghĩa của từ “developmental state” - được giới học thuật quốc tế sử dụng một cách phổ biến trong mấy thập kỷ gần đây để chỉ một mô hình phát triển nhà nước mang đặc thù của một số quốc gia Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc...).

Nếu tách rời bối cảnh thì “developmental state” chỉ là “nhà nước phát triển” (không có từ “kiến tạo”) - một thuật ngữ không rõ nội hàm và có thể bị hiểu nhầm với một thuật ngữ khác thường được dùng trong chính trị quốc tế, đó là “developed countries” (các quốc gia phát triển). Tuy nhiên, khi đặt trong bối cảnh mô hình phát triển của các quốc gia Đông Á trong những thập kỷ sau của thế kỷ 20 - mà đặc trưng cơ bản là nhà nước đóng vai trò lãnh đạo, định hướng sự phát triển kinh tế của đất nước - thì việc chuyển ngữ “developmental state” thành “nhà nước kiến tạo phát triển” như ở Việt Nam là hợp lý và cần thiết.

Trong thực tế, quan điểm về vai trò can thiệp và định hướng phát triển kinh tế của nhà nước đã hình thành từ cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, gắn liền với các lý thuyết về chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa tiền tệ và an ninh quốc gia[1]. Tuy nhiên, giới học thuật quốc tế có sự thống nhất cao khi thừa nhận “developmental state” là thuật ngữ lần đầu tiên được nêu ra bởi Chalmers Johnson, trong cuốn “MITI [2] và Sự thần kỳ Nhật Bản: Chính sách tăng trưởng công nghiệp giai đoạn 1925-1975” (MITI and the Japanese Miracle: The Growth of Industrial Policy 1925-1975), xuất bản năm 1982[3]. Trong cuốn sách này, Chalmers Johnson đã phân tích những yếu tố dẫn đến “sự thần kỳ Nhật Bản” - mà đặc biệt thể hiện trong quá trình khôi phục, phát triển kinh tế rất thành công của nước này từ đống tro tàn sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Ông đã sử dụng thuật ngữ “developmental state” để chỉ mô hình phát triển mà Nhà nước Nhật Bản đã áp dụng trong giai đoạn đó (và xa hơn nữa là từ thời kỳ Minh trị). “Developmental state” sau đó đã trở thành một thuật ngữ phổ biến trong giới nghiên cứu khi phân tích chính sách kinh tế của các quốc gia trên thế giới trong thời kỳ hiện đại. Nó cũng được sử dụng trong nhiều báo cáo, văn kiện của các cơ quan Liên hiệp quốc (đặc biệt là UNDP) và nhiều tổ chức quốc tế khác.

Theo quan điểm của Chalmers Johnson, “developmental state” là “...cách viết tắt của một mạng lưới liên mạch về chính trị, quan chức, và uy thế của tiền bạc giúp tạo nên đời sống kinh tế ở các nền tư bản Đông Bắc Á”[4]. Ông thừa nhận rằng, “một trong những mục đích chính trong việc mở đầu ý tưởng về nhà nước kiến tạo phát triển tư bản... là để vượt qua sự tương phản giữa nền kinh tế Hoa Kỳ [điển hình của mô hình kinh tế tư bản thị trường tự do] và Liên bang Xô viết [điển hình của mô hình kinh tế kế hoạch tập trung]”[5].

Như vậy, có thể rút ra kết luận là thuật ngữ “nhà nước kiến tạo phát triển” đầu tiên được Chalmers Johnson dùng để chỉ một mô hình phát triển nằm giữa hệ thống kinh tế tư bản thị trường tự do (free market capitalist economic system) và hệ thống kinh tế kế hoạch tập trung (centrally planned economic system). Mô hình phát triển “trung dung” này được Woo-Cumings gọi là “hệ thống tư bản kế hoạch có chừng mực” (a plan-rational capitalist system), với đặc trưng là “kết hợp sở hữu tư nhân với sự chỉ đạo của nhà nước”[6].

Từ thuật ngữ khởi đầu của Chalmers Johnson, có nhiều tác giả khác nêu ra định nghĩa về “developmental state”. Ví dụ, về mặt tổ chức, trong một báo cáo vào năm 2012, UNDP cho rằng: “nhà nước kiến tạo phát triển, theo nghĩa giản dị, đó là một nhà nước đóng vai trò mạnh mẽ trong nền kinh tế quốc gia với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế”[7]. Trong một báo cáo khác, Hội đồng Kinh tế cho châu Phi của Liên hiệp quốc (UN Economic Commission for Africa - UN ECA) và Liên minh châu Phi (African Union - AU) xác định, nhà nước kiến tạo phát triển là một nhà nước mà “đặt sự phát triển kinh tế là mục tiêu cao nhất trong chính sách của mình và có khả năng thiết kế các công cụ để thúc đẩy mục tiêu đó”[8].

Về mặt cá nhân, có quan điểm cho rằng “nhà nước kiến tạo phát triển là một nhà nước có quyền lực và được tổ chức hợp lý để đạt được các mục tiêu phát triển của nó”[9]. Quan điểm khác cho rằng, nhà nước kiến tạo là nhà nước có năng lực thiết kế và thực thi các mục tiêu phát triển của nó theo cách thức áp đặt và chuyên chế nhằm tạo ra sự tăng trưởng kinh tế [10]. Quan điểm thứ ba, nhà nước kiến tạo phát triển hàm ý một “nhà nước cứng rắn” (“hard state”) xét về phương diện can thiệp vào hoạt động kinh tế, thể hiện việc nó không chỉ điều chỉnh, hướng dẫn (regulate, guide), mà còn giám sát và kiểm soát (monitor and control) nền kinh tế[11]. Quan điểm thứ tư xác định, nhà nước kiến tạo phát triển là một nhà nước đặt ưu tiên hàng đầu cho phát triển kinh tế; để đạt mục tiêu đó, nhà nước tích cực can thiệp vào thị trường, thông qua việc định hướng, đặt ra quy tắc, điều phối, phân bổ nguồn lực và sử dụng những công cụ chính sách đa dạng khác[12].

Như vậy, có thể thấy các định nghĩa nêu trên đều tiếp cận nhà nước kiến tạo phát triển từ hai góc độ chính: (i) ý thức hệ/tư tưởng (ideological orientation) hướng tới sự phát triển (lý luận về phát triển, hay phát triển luận - developmentalism)[13] và cấu trúc thể chế (institutional arrangement) về mặt chính trị và hành chính để hiện thực hoá các chính sách phát triển của nó[14]. Theo UNDP, đây cũng chính là hai đặc điểm cơ bản (major features) của nhà nước kiến tạo phát triển, đó là: a) [Có/dựa trên] một tư tưởng về sự phát triển (a developmentalist

ideology); và b) [Có/dựa trên] những sắp xếp thể chế với các nguyên tắc và tiêu chuẩn mà có thể hỗ trợ các quá trình phát triển[15]. Có học giả xem đặc trưng thứ nhất như là ‘phần mềm’ (‘software’) còn đặc trưng thứ hai là phần cứng (‘hardware’) của nhà nước kiến tạo phát triển[16].

Nói đến những đặc điểm cụ thể của nhà nước kiến tạo phát triển nói chung, Chalmers Johnson nêu ra các yếu tố sau đây[17]:

- Có các quy tắc quản trị ổn định và vững chắc do giới tinh hoa chính trị - quan liêu thiết lập nên, tạo ra vị thế tương đối tự chủ của nhà nước trước các sức ép chính trị từ xã hội mà có thể gây trở ngại đến việc thực hiện các chính sách kinh tế.

- Có sự hợp tác chặt chẽ giữa khu vực công và tư (nhà nước và doanh nghiệp). Sự hợp tác đó được bảo đảm và giám sát thực hiện bởi một cơ quan chuyên trách (ví dụ: MITI của Nhật Bản).

- Nhà nước đầu tư mạnh vào giáo dục, y tế và thực hiện các chính sách nhằm bảo đảm công bằng xã hội.

- Có một Chính phủ mạnh, thậm chí chuyên chế, song nắm rõ và vận dụng tốt các quy luật của kinh tế thị trường.

Cũng nói về những đặc trưng của nhà nước kiến tạo phát triển, một học giả khác kế thừa nhưng phát triển một số quan điểm nêu trên của Chalmers Johnson khi nêu ra 6 điểm sau đây[18]:

- Có một tầng lớp quan liêu tinh hoa (giới tinh hoa) gắn gũi với nhà nước, tạo thành hạt nhân vững chắc và đoàn kết, hỗ trợ cho nhà nước. Các chính sách phát triển chịu ảnh hưởng của tầng lớp quan liêu ưu tú này.

- Nhà nước có tính tự chủ (độc lập) tương đối trước áp lực của các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội và đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích của các nhóm này.

- Nhà nước điều phối kinh tế thông qua một số thiết chế tổ chức chuyên biệt. Các thiết chế này có thực quyền và năng lực cao trong việc xây dựng và áp dụng các chính sách phát triển.

- Xã hội yếu, chính quyền mạnh và kiểm soát chặt xã hội ở thời kỳ đầu.

- Nhà nước ít chịu ảnh hưởng bởi các lợi ích kinh tế tư nhân ở thời kỳ đầu. Quyền lực và sự tự chủ của nhà nước được củng cố trước khi giới tư bản trở thành một thế lực có ảnh hưởng.

- Các quyền dân sự bị hạn chế, đặc biệt ở thời kỳ đầu. Nhà nước có tính chuyên chế cao song lại có được tính chính danh và sự ủng hộ của người dân nhờ tạo ra sự tăng trưởng kinh tế và phân phối tương đối công bằng những lợi ích từ sự phát triển (về giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng...).

Theo UNDP, những đặc điểm cụ thể của nhà nước kiến tạo phát triển bao gồm[19]:

- a) Bộ máy quan liêu mạnh, có thẩm quyền, không bị chính trị hoá, được tách biệt và không bị ảnh hưởng bởi các cuộc bầu cử và các áp lực kinh doanh;

- b) Giới lãnh đạo mạnh mẽ, có tầm nhìn xa trông rộng, có khả năng (không nhất thiết phải là độc đoán, chuyên chế) và có cam kết lớn;
- c) Kế hoạch phát triển quốc gia hiệu quả;
- d) Khả năng điều phối các hoạt động kinh tế và các nguồn lực;
- e) Hỗ trợ tầng lớp doanh nhân của quốc gia, mà sẽ phát triển thành giai cấp tư sản của quốc gia;
- f) Tập trung vào nâng cao năng lực con người bằng cách đầu tư vào các chính sách xã hội để thúc đẩy giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, và các cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội khác;
- g) Có niềm tin và sự tự tin vào việc xây dựng các định chế và tiêu chuẩn như pháp quyền, công lý, ổn định chính trị, và hòa bình để đảm bảo 'sự tin tưởng thị trường' ('market trust').

Trương tự, Hội đồng Kinh tế cho châu Phi của Liên hiệp quốc (UN Economic Commission for Africa) và Liên minh châu Phi (African Union) xác định, nhà nước kiến tạo phát triển là “một nhà nước mà, ngoài những điều khác, có tầm nhìn và khả năng thực hiện một chủ thuyết phát triển (leadership with a developmentalist ideology), có kế hoạch phát triển quốc gia mạnh (strong national development planning), có tính tự chủ tương đối (relative autonomy) [với các lực lượng trong xã hội], bộ máy hành chính quan liêu mạnh (strong bureaucracy) và có cam kết nâng cao năng lực của con người (commitment to enhancing human capacity), có sự ổn định về chính trị (political stability), tuân thủ nguyên tắc pháp quyền (rule of law) và hoạt động của chính quyền có thể dự báo được (predictability in government)[20].

Từ một góc nhìn khác, theo UNDP, nhà nước kiến tạo phát triển là nhà nước theo đuổi các yếu tố: (i) Chủ nghĩa quốc gia về kinh tế (economic nationalism), (ii) Chú trọng chuyển giao công nghệ nước ngoài (focus on foreign technology transfer); (iii) Nền hành chính quan liêu rộng lớn (large government bureaucracy); (iv) Đề cao chủ nghĩa doanh nghiệp (corporatism - mà đặc trưng là liên minh giữa nhà nước, người lao động và giới tư sản công nghiệp); (v) Nghi ngờ chủ nghĩa tự do mới (neoliberalism) và Đồng thuận Oa-sinh-ton ('Washington Consensus')[21], (vi) Ưu tiên tăng trưởng kinh tế hơn cải cách chính trị; (v) Nhấn mạnh giáo dục kỹ năng (technical education)[22].

2. Bản chất và các dạng thức của nhà nước kiến tạo phát triển

Nhà nước kiến tạo phát triển không phải là một kiểu nhà nước, tuy nhiên, từ góc độ quản trị quốc gia, hoàn toàn có thể coi đó là một mô hình nhà nước, giống như mô hình nhà nước thị trường tự do (hay nhà nước điều tiết), nhà nước kế hoạch hoá tập trung, nhà nước phúc lợi... Trong thực tế, để làm rõ các đặc trưng của nhà nước kiến tạo phát triển, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thường so sánh với các mô hình nhà nước khác như đã nêu.

Có tác giả lập luận rằng, việc đặt nhà nước kiến tạo phát triển nằm giữa mô hình nhà nước thị trường tự do và mô hình nhà nước kế hoạch hoá tập trung có nghĩa là nó không mang tính chất của cả nhà nước TBCN và nhà nước XHCN[23]. Về mặt lý luận, nhận định đó là chính xác, bởi

như đã đề cập, khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển chỉ một mô hình quản trị chứ không phải là một kiểu nhà nước, vì thế nó có tính “trung lập” cả về yếu tố giai cấp và chế độ kinh tế. Trong thực tế, quá trình chuyển đổi hậu XHCN ở một số quốc gia Đông Âu, ví dụ như Ba Lan, cho thấy không cần thiết phải là thiết lập một hệ thống kinh tế theo kiểu chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội, mà là một hệ thống gồm có thị trường có khả năng phát triển kinh tế - xã hội nhanh và [duy trì] ổn định phúc lợi XHCN[24].

Tuy nhiên, một số học giả khác cho rằng, xét về bản chất, nhà nước kiến tạo phát triển là nhà nước can thiệp (interventionist state). Đây là mô hình đối lập với nhà nước thị trường tự do; trong mô hình này, nhà nước can thiệp vào các hoạt động kinh tế để “sửa chữa” những khiếm khuyết của thị trường và thúc đẩy sự công bằng và phúc lợi của các nhóm xã hội[25]. Sở dĩ nhà nước kiến tạo phát triển mang bản chất của nhà nước can thiệp vì nó: “...là sự biểu hiện của một tiêu chuẩn hoặc khát vọng đạo đức sử dụng quyền lực can thiệp của nhà nước để hướng dẫn đầu tư theo cách thức đầy tầm nhìn liên kết nhất định nền kinh tế quốc gia”[26]. Một tác giả khác lý giải, điều này đơn giản là bởi phát triển kinh tế là cốt lõi của một nhà nước kiến tạo phát triển, và yếu tố đó “...đòi hỏi nhà nước cần tạo ra và điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế và chính trị mà có thể hỗ trợ sự công nghiệp hóa liên tục”[27].

Song cần thấy rằng, tính chất can thiệp của nhà nước kiến tạo phát triển được cho là không giống như chức năng kinh tế của các nhà nước XHCN (nhà nước can thiệp toàn diện và đóng vai trò chủ thể chính của nền kinh tế) mà chỉ là để “hỗ trợ quỹ đạo phát triển”[28]. Theo Chalmers Johnson, sự can thiệp này là nhằm để phối kết hợp giữa kinh tế tư nhân và chính quyền, hay giữa khu vực tư và khu vực công[29]. Trong nhà nước kiến tạo phát triển, kinh tế tư nhân là một chủ thể quan trọng, là đối tác cùng với chính quyền trong nỗ lực phát triển[30]. Vì thế, từ một góc độ khác, nhà nước kiến tạo phát triển cũng mang bản chất là nhà nước tư bản[31]. Nhưng như đã đề cập, nhà nước kiến tạo phát triển khác với các nhà nước tư bản theo chủ nghĩa tân tự do, và thực tế mô hình nhà nước này được xem là không thể được tạo nên trong nền kinh tế có bản chất tân tự do. Điều đó được lý giải là bởi khó có thể đạt được các mục tiêu phát triển rộng rãi trong một môi trường [theo mô hình tân tự do] mà chính quyền có quyền lực rất giới hạn trong chỉ dẫn đầu tư, điều chỉnh cường độ và gây ảnh hưởng đến các thiết chế, doanh nghiệp và cộng đồng để họ đi theo một chiến lược phát triển toàn bộ nhất định[32].

Theo UNDP, không có một hình mẫu chung, điển hình của nhà nước kiến tạo phát triển[33]. Khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển là thuật ngữ để phân biệt, so sánh với các dạng nhà nước khác, bao gồm các dạng nhà nước tối thiểu (laissez faire state), nhà nước tự do cổ điển (classical-liberal state), nhà nước tân tự do (neo-liberal state), nhà nước điều tiết (regulatory states); nhà nước phúc lợi (welfare states)[34]. Trong thực tế, các nhà nước kiến tạo phát triển khá khác nhau ở một số phương diện. Chính vì vậy, có sự thống nhất cao trong giới học thuật quốc tế khi chia nhà nước kiến tạo phát triển thành hai dạng chính (ngoài ra còn có những cách chia khác), căn cứ vào mốc thời gian. Dạng thứ nhất là những nhà nước kiến tạo phát triển trong nửa cuối thế kỷ 20,

mà đặc trưng là các “con Hồ Đông Á” (East Asian Tigers), và dạng thứ hai là những quốc gia được xem là theo mô hình nhà nước kiến tạo phát triển trong thế kỷ 21, ví dụ như Mauritius, Botswana[35]... Dạng thứ nhất cũng được xem là nhà nước kiến tạo phát triển cổ điển (classical developmentat state) có xu hướng độc tài, chuyên chế (authoritarian developmentat state), trong khi dạng thứ hai là nhà nước kiến tạo mới nổi (emergent developmentat state) có tính chất dân chủ (democratic developmentat state)[36] .

Từ khía cạnh động lực cho phát triển, theo UNDP, trong khi hầu hết các nhà nước kiến tạo phát triển ở Đông Á (ví dụ như Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan) và một số nước ở châu lục khác, ví dụ như Brazil, đạt được sự phát triển kinh tế cao nhờ áp dụng các biện pháp như tạo ra sự ổn định kinh tế vĩ mô, công nghiệp hoá hướng tới xuất khẩu, thúc đẩy phúc lợi xã hội, phát triển cơ sở hạ tầng... thì các nước Bắc Âu và Nhật Bản lại sử dụng các công cụ khác[37]. Ví dụ, theo Chalmers Johnson, sự thần kỳ về phát triển kinh tế của Nhật Bản có nguyên nhân chủ yếu từ văn hoá của người Nhật giúp họ cộng tác với nhau trong mọi hoạt động, cũng như trong việc duy trì chất lượng sản phẩm. Chalmers Johnson cho rằng, đóng góp quan trọng nhất từ phương diện văn hoá vào đời sống kinh tế của Nhật Bản là sự đồng thuận giữa Chính phủ, các đảng chính trị, những người lãnh đạo của các ngành công nghiệp, và cả người dân Nhật, về các mục tiêu và cách thức thực hiện các mục tiêu kinh tế của quốc gia[38].

3. Vấn đề dân chủ trong nhà nước kiến tạo phát triển

Mặc dù dân chủ không phải là yếu tố được thảo luận nhiều nhất, nhưng được các cơ quan Liên hiệp quốc đặc biệt chú ý khi bàn về nhà nước kiến tạo phát triển. Câu hỏi chính xoay quanh vấn đề này là: Liệu các nhà nước kiến tạo phát triển có thể bảo đảm các tiêu chí về dân chủ trong bối cảnh nhà nước can thiệp sâu vào hoạt động kinh tế?

Mối lo ngại về dân chủ trong nhà nước kiến tạo phát triển là hoàn toàn có cơ sở, khi mà theo Leenders: “Sự tách biệt khỏi những áp lực xã hội là cốt yếu với nhà nước kiến tạo phát triển để cho phép nó thực hiện chức năng dẫn dắt sự phát triển mà không phải chịu bất kỳ sự tác động nào khác”[39]. Về vấn đề này, Wong cũng cho rằng, nhà nước kiến tạo phát triển phải tìm cách cân bằng giữa các mối liên kết chiến lược (strategic linkages) và sự tự chủ tương đối của nó với các lực lượng xã hội khác nhau[40]. Theo UNDP, trong thực tế các nhà nước kiến tạo phát triển Đông Á, sự tự chủ này đạt được thông qua sự áp đặt của nhà nước với xã hội và sự áp chế của nhà nước với các tổ chức xã hội[41].

Nhìn một cách tổng quan, với đặc trưng cứng rắn (“hard state”) của nó, một nhà nước kiến tạo phát triển sẽ khó dung hoà với các quy tắc của một hệ thống dân chủ mà trong đó người dân được hưởng những quyền rộng rãi, bao gồm quyền phản đối và đòi thay đổi chính quyền. Để kiên định đường lối phát triển kinh tế, nhà nước kiến tạo phát triển có thể (và trong thực tế ở Hàn Quốc, Đài Loan và một số quốc gia Đông Á khác trong thế kỷ 20 đã thực hiện cho đến khi các nước này thực hiện dân chủ hoá) phải hạn chế nghiêm ngặt những quyền và khả năng của người dân phản kháng những nỗ lực của nhà nước[42]. Thực tế trong số các nhà nước kiến tạo phát

triển cổ điển ở Đông Á, chỉ có Nhật Bản được xem là có thể chế dân chủ. Tuy nhiên, ngay cả Nhật Bản, nếu theo quan điểm của Chalmers Johnson là nhà nước kiến tạo phát triển đã bắt đầu ở nước này từ thời Minh trị, thì cũng có nghĩa là nó đã trải qua một thời kỳ phi dân chủ khá dài[43].

Trong khi hầu hết các học giả không thiện cảm với tính chất độc đoán của nhà nước kiến tạo phát triển cổ điển, thì Chalmers Johnson lại tìm cách biện minh cho nó. Ông thừa nhận nhà nước kiến tạo phát triển [cổ điển] “mang tính chất độc tài, chuyên chế mềm” (“soft authoritarian character”) nhưng xem đó là nguồn gốc cho sự tự chủ của nhà nước trước những áp lực xã hội, và vì vậy sự chuyên chế đó là chính đáng. Chalmers Johnson cũng cho rằng, nguồn gốc của quyền lực trong nhà nước kiến tạo phát triển không phải là một trong “ba ngôi” (gồm truyền thống, sự sùng bái lãnh tụ, và pháp lý) theo quan điểm của Weber mà mang tính chất của một dạng quyền lực cách mạng - quyền lực được cả một dân tộc phó thác cho để thực hiện chuyển đổi trật tự chính trị, kinh tế, hay xã hội[44]. Nói cách khác, tính hợp pháp của quyền lực trong nhà nước kiến tạo phát triển bắt nguồn từ chính những thành tựu của nhà nước chứ không phải theo cách mà nhà nước đó lên nắm quyền[45].

Quan điểm nêu trên của Chalmers Johnson bị phản biện bởi một số học giả. Theo Edigheji[46], việc “xem tính chất áp bức của nhà nước như là một trong những yếu tố làm tăng năng lực kiến tạo phát triển của nó” là không phù hợp[47]. Thực tế trong những năm gần đây đã cho thấy là một nhà nước độc đoán chỉ chú trọng tăng trưởng đã không đem lại sự phát triển bền vững về lâu dài[48]. Edigheji cũng cho rằng lập luận của Chalmers Johnson thiếu thuyết phục, vì đã giới hạn các quan hệ giữa nhà nước và xã hội vào vấn đề giữa chính quyền và doanh nghiệp (government-business relations), hay nói cách khác là vào “liên minh của giới tinh hoa” (“elite coalition”)[49], trong khi các quan hệ giữa nhà nước và xã hội trong thực tế rộng và phức tạp hơn nhiều. Còn Perry Anderson[50] thì cho rằng, một nhà nước kiến tạo phát triển độc tài không thể tồn tại bền vững, lâu dài, vì nếu không có dân chủ thì nhà nước sẽ không thể tạo ra sự đồng thuận trong xã hội cũng như sự gắn kết trong quốc gia[51].

Để khắc phục nhược điểm về dân chủ của dạng nhà nước kiến tạo phát triển độc tài, chuyên chế (authoritarian developmental state), UNDP và nhiều học giả đề xuất mô hình nhà nước kiến tạo phát triển dân chủ (democratic developmental state) với đặc trưng là nhà nước kết hợp giữa phát triển kinh tế và tăng cường các giá trị dân chủ.

Về nguyên tắc, nhà nước kiến tạo phát triển dân chủ đòi hỏi một hệ thống chính trị có khả năng dung chứa các lợi ích và yêu cầu chính trị đa dạng[52]. Trái ngược với quan điểm cho rằng, phát triển và quản trị dân chủ (democratic governance) là hai yếu tố đối kháng, UNDP cho rằng hai yếu tố này củng cố, bổ sung cho nhau[53]. Quản trị dân chủ cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - điều cốt yếu của nhà nước kiến tạo phát triển, thông qua việc: “giải phóng (người dân, nhà nước, xã hội và nền kinh tế) khỏi sự bạo ngược trong nước và sự thống trị của nước ngoài”[54]. Theo đó, khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển dân chủ: “...không chỉ mang các

thuộc tính thể chế của nhà nước kiến tạo phát triển cổ điển, tức là tính tự chủ và gắn kết, mà còn mang tính chất của nền dân chủ... Nó tạo lập những liên minh rộng rãi với xã hội và đảm bảo sự tham gia của người dân vào quá trình quản trị và chuyển đổi. Cho dù dưới hình thức liên bang hoặc đơn nhất, theo chế độ cộng hoà tổng thống hay cộng hoà đại nghị, nó cũng được định hướng bởi các mục tiêu quản trị như trách nhiệm giải trình, ổn định, đồng thuận, sự tham gia của quần chúng và không ai bị loại trừ khỏi quá trình phát triển[55].

4. Viễn cảnh và những thách thức với việc theo đuổi mô hình nhà nước kiến tạo phát triển

Khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển hiện đã được thừa nhận và mang tính phổ biến cả trong các diễn đàn học thuật và chính trị, kinh tế. Với những đặc trưng của nó, không có gì ngạc nhiên khi mô hình này nhận được sự quan tâm của các quốc gia đang phát triển trên thế giới. Nó tạo ra hy vọng cho giới lãnh đạo của các nước đang phát triển về việc bắt kịp “các cường quốc năm châu”, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Nó cũng thể hiện một sự “phá cách” về đường lối phát triển của một quốc gia (điều mà giới tinh hoa chính trị ở nhiều quốc gia dường như luôn hứng thú), theo đó, developmental state được cho là mô hình có thể giúp thoát khỏi đói nghèo, xây dựng đất nước giàu mạnh nhưng không phải đi theo con đường của chủ nghĩa tân tự do kiểu phương Tây. Ở nhiều khu vực của thế giới, sức hấp dẫn mãnh liệt của developmental state đã làm lu mờ các yếu tố của chủ nghĩa tân tự do - mà từ lâu đã được phổ biến và hiện vẫn còn ảnh hưởng lớn ở các nước phương Tây. Thậm chí có khẩu hiệu cho rằng: “no developmental state, no development” (tạm dịch: không thể phát triển nếu không theo mô hình nhà nước kiến tạo phát triển)[56]. Chalmers Johnson cho rằng, đến nay, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã trở thành “một tiến trình làm thay đổi cán cân quyền lực toàn cầu”[57], còn theo một học giả nổi tiếng khác trên lĩnh vực này thì: “ngày nay, dường như bất kỳ xã hội nào muốn thực hiện chuyển đổi nhanh chóng và thành công từ đói nghèo cũng không tránh khỏi việc áp dụng mô hình nhà nước mà ít nhiều tôn trọng các đặc trưng của nhà nước kiến tạo phát triển”[58]. Một nhà nghiên cứu khác thì nhận định, mô hình kinh tế tân tự do có nhiều nhược điểm gây cản trở sự phát triển nhanh ở các quốc gia đang phát triển, bởi vậy, “các quyết định chính trị hóa “nền kinh tế” [tức theo đuổi mô hình nhà nước kiến tạo phát triển] không những không thể tránh khỏi, mà còn được mong đợi...”[59]. Đối với các tổ chức quốc tế, theo nhận xét của UN ECA và AU: “Có một sự đồng thuận ngày càng cao là mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã là trung tâm của quá trình tăng trưởng nhanh và chuyển đổi về xã hội ở bất kỳ quốc gia nào”[60]. UNDP cũng cho rằng: “một quốc gia kiến tạo phát triển [theo các tiêu chí của UNDP đề ra] đáp ứng được các đòi hỏi về một nhà nước có năng lực (capable), đáp ứng kịp thời (responsive), không loại trừ chủ thể nào (inclusive) và phát triển con người (human development)[61].

Tuy nhiên, liệu developmental state có phải là con đường duy nhất và khả thi với tất cả các quốc gia trong việc đưa đất nước “cất cánh” bay lên hay không vẫn là câu hỏi chưa có lời giải

đáp thống nhất. Một chủ đề liên quan được đem ra tranh luận là nền kinh tế của các nước phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ. Rõ ràng là mặc dù trung thành với chủ nghĩa tân tự do, kinh tế Mỹ vẫn ổn định và tăng trưởng trong những năm gần đây, và vẫn có sức chi phối cả thế giới. Điều đó cho thấy nhà nước kiến tạo phát triển không phải là con đường duy nhất cho con tàu thịnh vượng của các quốc gia. Thêm vào đó, mặc dù mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã đem lại sự giàu có và thành công cho các nước Đông Á vào cuối thế kỷ 20, nhưng bản thân nó cũng đang phải đối mặt với những thách thức ngay tại những quốc gia này. Trên thực tế, có tác giả đã khẳng định kỷ nguyên của mô hình nhà nước kiến tạo phát triển đã kết thúc cùng cuộc khủng hoảng tài chính châu Á (năm 1997), mà sau đó buộc các quốc gia kiến tạo phát triển Đông Á phải tiến hành các cải tổ kinh tế theo xu hướng tự do (neoliberalism)[62].

Xét trên toàn thế giới, cũng có một loạt vấn đề đang đặt ra với mô hình nhà nước kiến tạo phát triển. Ví dụ, liệu quá trình toàn cầu hoá, tự do hoá thương mại, công nghệ thông tin,... với đặc trưng chung là mở rộng môi trường kinh doanh và cạnh tranh tự do trong hoạt động kinh tế liệu có thách thức vai trò “chỉ huy” của các nhà nước trong mô hình nhà nước kiến tạo phát triển? Hoặc quá trình dân chủ hoá được đẩy mạnh trên thế giới sau Chiến tranh lạnh và sự phát triển của mạng xã hội liệu có mâu thuẫn với tính chất quan liêu của bộ máy kỹ trị theo kiểu các nhà nước kiến tạo phát triển?..

Trong nỗ lực tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi nêu trên, một số học giả đã tìm cách cải biến khái niệm cốt lõi về sự phát triển trong luận điểm gốc của Chalmers Johnson. Tiêu biểu trong đó có lẽ là Peter Evans[63]. Theo ông, nhà nước kiến tạo phát triển là nhà nước được thiết kế về mặt thể chế để đóng vai trò hỗ trợ sự thay đổi (transformative role) chứ không phải là kiểm chế/kiểm soát xã hội (constraining role)[64]. Một tác giả khác[65] thì đặt câu hỏi về khái niệm phát triển: phải chăng phát triển chỉ là phát triển về kinh tế? Nếu như câu trả lời theo hướng phát triển có nghĩa rộng hơn, thì sẽ cần xem xét lại nhiều vấn đề lý luận về nhà nước kiến tạo phát triển.

Tuy nhiên, đáng chú ý nhất chính là đề xuất thay đổi mô hình nhà nước kiến tạo độc đoán kiểu cũ sang mô hình nhà nước kiến tạo dân chủ của UNDP (đã trình bày ở trên). Có lẽ đó chính là câu trả lời thuyết phục nhất cho câu hỏi về tương lai của nhà nước kiến tạo phát triển, mặc dù có nhiều khía cạnh lý luận, thực tiễn của mô hình nhà nước kiến tạo dân chủ sẽ cần tiếp tục làm rõ hơn./.

PGS.TS. Vũ Công Giao - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguồn: nclp.gov.vn

Tài liệu tham khảo:

1. Adrian Leftwich, 'Bringing Politics Back in: Towards a Model of the Developmental State', *The Journal of Development Studies*, 31 (3).
2. Andrzej Bolesta (2007). "China As A Developmental State." *Montenegrin Journal of Economics*. vol. 3, no. 5, p. 105-111, tại: http://www.repec.mnje.com/mje/2007/v03-n05/mje_2007_v03-n05-a16.html.

3. Barbara Ingham, 'The Meaning of Development: Interactions between "New" and "Old" Ideas' in *World Development*, Vol. 21, No. 11 (1993)

4. Bob Jessop, *The Developmental State in an Era of Finance-Dominated Accumulation*, trong Yin-Wah Chuds (2016), tại http://socweb.hkbu.edu.hk/devState2013/abstracts/JESSOP_Bob.pdf

5. Chalmers Johnson, (1982), *MITI and the Japanese Miracle; The Growth of Industrial Policy 1925-1975*, Stanford University Press, tại http://faculty.arts.ubc.ca/tiberg/MPA_Asia_Apr_2010_readings/Johnson,%20Chalmers.%201982.%20MITI%20and%20the%20Japanese%20Miracle%20Ch.%201.pdf

6. Chalmers Johnson (1985), 'Political institutions and economic performance: The government-business relationship in Japan, South Korea and Taiwan', in *Asian Economic Development: Present and Future*, tr. 73-89.

7. Chalmers Johnson, (1999), "The Developmental State: Odyssey of A Concept", in: Woo-Cumings, M. (ed.) (1999), *The Developmental State*, Cornell University Press.

8. Chang, Ha.-Joon. (1999). 'The Economic Theory of the Developmental State', trong Woo-Cumings, Meredith, ed. (1999) *The Developmental. State*. Cornell, CA; Cornell University Press.

9. David Levi-Faur (2012), "States Making & Market Building for the Global South: The Developmental State vs. The Regulatory State?" *Jerusalem Papers in Regulation & Governance*, Working Paper No. 44, tại: <http://regulation.huji.ac.il/papers/jp44.pdf>

10. Evans, Peter B. (1995). *Embedded Autonomy: States and Industrial Transformation*. Princeton. Princeton University Press.

11. Eul-Soo Pang (2000), 'The Financial Crisis of 1997-1998 and the End of the Asian Developmental State', *Contemporary South East Asia*, 22 (3), tr. 570-593.

12. MU Juul Loriaux (1999), 'The French Developmental State as Myth and Moral Ambition', trong Woo-Cumings, Meredith, ed. (1999) *The Developmental. State*. Cornell, CA; Cornell University Press.

13. Linda Weiss, "Transformative Capacity and Developmental States: lessons for South Africa" *HRSC Seminar Series*, Pretoria, South Africa, 18 February 2010.

14. Leenders (2007), 'The East Asian Miracle and the Developmental State, Is it possible to replicate the developmental model, and is it desirable to replicate the developmental state model?' *Politics of Development.* Brendan Da Costa/

15. Ludwig von Mises (1999), *Interventionism: An Economic Analysis*, The Foundation for Economic Education, Inc. Irvington-011-Hudson, New York 10533, tại: <http://www.hacer.org/pdf/Mises09.pdf>

16. John Williamson, *A Short History of the Washington Consensus*, Paper commissioned by Fundación CIDOB for a conference "From the Washington Consensus towards a new Global Governance," Barcelona, September 24-25, 2004, tại <https://piie.com/publications/papers/williamson0904-2.pdf>.

17. Khabele Matlosa (2005), 'The State, Democracy and Development in Southern Africa', Paper prepared for the 11th General Assembly of CODESRIA on "Rethinking African Development: Beyond Impasse, towards alternatives", Maputo, Mozambique.

18. H. Schmitz (2005), *State Capacity and Donor Proliferation*. Sussex: Institute of Development Studies.

19. Thandika Mkandawire, "Thinking About Developmental States in Africa," *Cambridge Journal of Economics* (2001).

20. Omano Edigheji (2005), 'A Democratic Developmental State in Africa: A Conceptual Paper.' *Johannesburg: Centre for Policy Studies*, 2005, tại <http://www.rrojasdatabank.info/devstate/edigheji.pdf>

21. Omano Edigheji (2010). 'Constructing a democratic developmental state in South Africa: potentials and challenges', trong cuốn "Constructing a democratic development state in South Africa: Potentials and challenges" (Chủ biên: Omano Edigheji)

22. UNDP (2012), *Democratization in a Developmental State: The Case of Ethiopia - Issues, Challenges, and Prospects*, tại http://www.et.undp.org/content/ethiopia/en/home/library/democratic_governance/developmentbrief_democratisatinadevelopmentalstate_democraticgovernance.html

23. UN ECA and AU, *Economic Report on Africa (2011): Governing Development in Africa—the Role of the State in Economic Transformation*. Addis Ababa: UN ECA tại http://www.uneca.org/sites/default/files/PublicationFiles/era2011_eng-fin.pdf

24. Perry Anderson (2010), "Two Revolutions: Rough Notes", *New Left Review*, Vol. 61 (2010), tr. 59-96.

25. Vincent Wei-cheng Wang (2002), "Globalization and the Developmental State: Reflections on the Asian Financial Crisis", University of Richmond, UR Scholarship Repository, tại: <https://pdfs.semanticscholar.org/4562/b969740ce505ac8a715f19ad563b752a1140.pdf>

26. Woo-Cumings, Meredith, ed. (1999) *The Developmental State*. Cornell, CA; Cornell University Press, tại http://www.bresserpereira.org.br/Terceiros/Cursos/09.Woo-Cumings,Meredith_The_developmental_State_Odyssey_of_a_concept.pdf.

[1] Bob Jessop, *The Developmental State in an Era of Finance-Dominated Accumulation*, in: Yin-Wah Chuds (2016), p. 28, tại http://socweb.hkbu.edu.hk/devState2013/abstracts/JESSOP_Bob.pdf.

[2] Ministry of International Trade and Industry (Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế của Nhật Bản).

[3] Johnson, Ch. (1982), *MITI and the Japanese Miracle; The Growth of Industrial Policy 1925-1975*, Stanford University Press, tại http://faculty.arts.ubc.ca/tiberg/MPA_Asia_Apr_2010_readings/Johnson,%20Chalmers.%201982.%20MITI%20and%20the%20Japanese%20Miracle%20Ch.%201.pdf.

[4] Johnson, Ch. (1982), *MITI and the Japanese Miracle: The Growth of Industrial Policy, 1925-1975*, tldd.

[5] Johnson, Ch. (1999), "The Developmental State: Odyssey of A Concept", in: Woo-Cumings, M. (ed.) (1999), *The Developmental State*, Cornell University Press, p.32, http://www.bresserpereira.org.br/Terceiros/Cursos/09.Woo-Cumings,Meredith_The_developmental_State_Odyssey_of_a_concept.pdf.

[6] Johnson, Ch. (1999), "The Developmental State: Odyssey of A Concept", tldd, tr.2.

[7] UNDP Ethiopia (2012), *Democratization in a Developmental State: The Case of Ethiopia - Issues, Challenges, and Prospects*, p. 7, tại http://www.et.undp.org/content/ethiopia/en/home/library/democratic_governance/developmentbrief_democratisatinadevelopmentalstate_democraticgovernance.html.

[8] UN ECA and AU, *Economic Report on Africa (2011): Governing Development in Africa—the Role of the State in Economic Transformation*. Addis Ababa: UN ECA, tại http://www.uneca.org/sites/default/files/PublicationFiles/era2011_eng-fin.pdf

[9] Barbara Ingham, 'The Meaning of Development: Interactions between "New" and "Old" Ideas' in *World Development*, Vol. 21, No. 11 (1993), tp.54-56

[10] H. Schmiz (2005), *State Capacity and Donor Proliferation*. Sussex: Institute of Development Studies, p. 6; Dẫn theo UNDP Ethiopia, tr. 6.

[11] Meles Zenawi, "African Development: Dead Ends New Beginnings (Preliminary Draft)". Dẫn theo UNDP Ethiopia, tr. 6.

[12] Vincent Wei-cheng Wang (2002), "Globalization and the Developmental State: Reflections on the Asian Financial Crisis", University of Richmond, UR Scholarship Repository, tại: <https://pdfs.semanticscholar.org/4562/b969740ce505ac8a715f19ad563b752a1140.pdf>.

[13] Omano Edigheji (2005), 'A Democratic Developmental State in Africa: A Conceptual Paper.' Johannesburg: Centre for Policy Studies, 2005, p.1, tại <http://www.rrojasdatabank.info/devstate/edigheji.pdf>.

[14] Ví dụ, xem Thandika Mkandawire, "Thinking About Developmental States in Africa," Cambridge Journal of Economics (2001); Omano Edigheji, "A Democratic Developmental State in Africa? A Concept Paper," Research Report No.105. Johannesburg: Center for Policy Studies, 2005.

[15] UNDP Ethiopia, tlđđ, tr. 7.

[16] Linda Weiss, "Transformative Capacity and Developmental States: lessons for South Africa" HRSC Seminar Series, Pretoria, South Africa, 18 February 2010. Dẫn theo UNDP Ethiopia, tlđđ, tr.7.

[17] Chalmers Johnson (1985), 'Political institutions and economic performance: The government-business relationship in Japan, South Korea and Taiwan', in *Asian Economic Development: Present and Future*, p. 73-89.

[18] Adrian Leftwich, 'Bringing Politics Back in: Towards a Model of the Developmental State', *The Journal of Development Studies*, 31 (3), p. 400-427.

[19] UNDP Ethiopia, tlđđ, tr. 7.

[20] UN ECA and AU, *Economic Report on Africa (2011)*, tlđđ.

[21] Đồng thuận Washington (Washington Consensus) là thuật ngữ mô tả chương trình cải cách kinh tế 10 điểm do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Bộ Tài chính Mỹ nêu ra đầu thập niên 1990 cho những quốc gia đang trải qua khủng hoảng kinh tế, như những điều kiện để được hỗ trợ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng. 10 điểm (hay 10 chính sách cải cách kinh tế) tập trung vào việc tự do hoá nền kinh tế, thể hiện rõ nhất qua các chính sách như: Tự do hóa thương mại; Mở cửa cho đầu tư trực tiếp nước ngoài; Tự nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước; Loại bỏ các quy chế ngăn cản xâm nhập thị trường và ngăn cản cạnh tranh; Củng cố khung pháp lý đảm bảo quyền sở hữu... Thuật ngữ Đồng thuận Washington sau đó được dùng để chỉ tất cả những chính sách kinh tế theo định hướng thị trường tự do giống như kiểu của Mỹ và các nước phương Tây. Xem John Williamson, *A Short History of the Washington Consensus, Paper commissioned by Fundación CIDOB for a conference "From the Washington Consensus towards a new Global Governance," Barcelona, September 24-25, 2004*, tại <https://piie.com/publications/papers/williamson0904-2.pdf>.

[22] UNDP Ethiopia, tlđđ, tr. 8.

[23] Andrzej Bolesta (2007). "China As A Developmental State." *Montenegrin Journal of Economics*. vol. 3, no. 5, p. 105-111, tại: http://www.repec.mnje.com/mje/2007/v03-n05/mje_2007_v03-n05-a16.html.

[24] Andrzej Bolesta, tlđđ, p. 105-111.

[25] Ludwig von Mises (1999), *Interventionism: An Economic Analysis*, The Foundation for Economic Education, Inc. Irvington-011-Hudson, New York 10533, tại: <http://www.hacer.org/pdf/Mises09.pdf>.

[26] MU Juul Loriaux (1999), 'The French Developmental State as Myth and Moral Ambition', trong Meredith Woo-Cumings, sđđ, tr. 24.

[27] Chang, Ha.-Joon. (1999). 'The Economic Theory of the Developmental State', trong Meredith Woo-Cumings, sđđ, tr.45.

[28] Andrzej Bolesta, sđđ, tr. 105-111.

[29] Johnson, Ch. (1999), *sđđ*, tr.23.

[30] Andrzej Bolesta, *sđđ*.

[31] Andrzej Bolesta, *sđđ*.

[32] Xem Andrzej Bolesta, *sđđ*.

[33] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[34] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[35] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[36] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[37] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[38] Johnson Ch. (1982), *sđđ*,

[39] Leenders (2007), 'The East Asian Miracle and the Developmental State, Is it possible to replicate the developmental model, and is it desirable to replicate the developmental state model? Politics of Development.' Brendan Da Costa, tr.6-7.

[40] Dẫn theo Leenders, tr.6-7.

[41] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 11.

[42] Andrzej Bolesta, *sđđ*.

[43] Andrzej Bolesta, *sđđ*.

[44] Johnson, Ch. (1999), *sđđ*, tr. 52.

[45] Johnson, Ch. (1999), *sđđ*, tr. 52.

[46] Đại học Johannesburg (Nam Phi),

[47] Omano Edigheji (2005), 'A Democratic Developmental State in Africa: A Conceptual Paper.' Johannesburg: Centre for Policy Studies, p.5.

[48] Omano Edigheji (2010). 'Constructing a democratic developmental state in South Africa: potentials and challenges', trong cuốn "Constructing a democratic development state in South Africa: Potentials and challenges" (Chủ biên: Omano Edigheji), p. 9.

[49] Omano Edigheji (2005), *sđđ*, tr. 5.

[50] Giáo sư Đại học California tại Los Angeles (UCLA - Hoa Kỳ)

[51] Perry Anderson (2010), "Two Revolutions: Rough Notes", *New Left Review*, Vol. 61 (2010), p. 59-96.

[52] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 13.

[53] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 13.

[54] Khabele Matlosa (2005), 'The State, Democracy and Development in Southern Africa', Paper prepared for the 11th General Assembly of CODESRIA on "Rethinking African Development: Beyond Impasse, towards alternatives", Maputo, Mozambique, p. 4.

[55] Edigheji (2010) *sđđ*, tr. 22.

[56] Evans, Peter B. (1995). *Embedded Autonomy: States and Industrial Transformation*. Princeton. Princeton University Press.

[57] Johnson, Ch. (1999), *sđđ*, tr. 32.

[58] Andrian Leftwich (1995): *Bringing politics back in: Towards a model of the developmental state*, *tlđđ*, tr. 31.

[59] Chang (1999), *sđđ*, tr.192.

[60] UN ECA and AU, *Economic Report on Africa (2011)*, *sđđ*, tr. 95.

[61] UNDP Ethiopia, *sđđ*, tr. 8.

[62] Eul-Soo Pang (2000), 'The Financial Crisis of 1997-1998 and the End of the Asian Developmental State', *Contemporary South East Asia*, 22 (3), tr. 570-593.

[63] Giáo sư Đại học California, Berkeley (Hoa Kỳ)

[64] Peter Evans, *sđđ*, tr. 6

[65] David Levi-Faur (2012), "States Making & Market Building for the Global South: The Developmental State vs. The Regulatory State?" *Jerusalem Papers in Regulation & Governance, Working Paper No. 44*, tại: <http://regulation.huji.ac.il/papers/jp44.pdf>.

“KIỂM TOÁN” CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DƯ THỪA

Vấn đề tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính lại nóng lên trước con số hơn 57.170 công chức, viên chức dư thừa năm 2017 mà Kiểm toán Nhà nước vừa công bố. Có thể khẳng định, con số này thấp hơn so với thực tế, bởi Kiểm toán Nhà nước không đủ thời gian, nhân lực để “kiểm toán” toàn bộ số lượng biên chế sử dụng ngân sách nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước.

Chắc chắn sẽ có người đặt câu hỏi, vì sao bộ máy nhà nước phình to trong khi quyết tâm tinh giản bộ máy biên chế đã có từ lâu, ít nhất là từ năm 2007 - thời điểm ban hành Nghị quyết 17-NQ/TW về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước.

Có lẽ nguyên nhân chính khiến nhân sự khu vực hành chính phình to chủ yếu do một số bộ, ngành thành lập quá nhiều cục, vụ; các cục, vụ lại tìm mọi cách thành lập thêm nhiều phòng, ban trực thuộc.

Bộ máy công chức, viên chức chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả, chi thường xuyên từ ngân sách quá nhiều đã và đang cản trở, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội.

Cá biệt tại một số địa phương, cứ trung ương có tổ chức nào thì sẽ địa phương đó sẽ tìm cách thành lập thêm bộ phận tương xứng theo kiểu “trên có gì, dưới có nấy”. Đó là chưa kể do được quyền quyết định biên chế đơn vị sự nghiệp nên nhiều bộ ngành, địa phương “mạnh tay” tuyển viên chức cả biên chế lẫn hợp đồng làm việc chuyên môn để... chờ biên chế.

Về kinh tế, có thể tính được hàng năm, ngân sách mất bao nhiêu tiền để nuôi số công chức, viên chức dư thừa, kể cả phụ cấp cho “lãnh đạo” từ cấp hàm phó phòng thuộc vụ trở lên. Song về mặt xã hội, quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính sẽ khó có thể lượng hóa hết tác động phụ khi bộ máy có thêm tầng nấc trung gian.

Điều này lý giải vì sao, trong một số trường hợp, một công việc cần giải quyết, kể cả công việc đơn giản nhất là trả lời doanh nghiệp, người dân, đáng ra được xử lý rất đơn giản, nhanh gọn, nhưng lại được phức tạp hóa bằng việc bắt đầu từ chuyên viên, sau đó chuyển lên phó phòng, trưởng phòng, rồi vụ phó, vụ trưởng cho ý kiến trước khi trình lãnh đạo bộ.

Ở hệ thống ngành dọc, cụ thể là cấp tổng cục và địa phương, nhiều công việc xử lý hành chính cũng được giải quyết tương tự, thậm chí thời gian giải quyết còn nhiều gấp 2-3 lần nếu phải chuyển lên cấp bộ xử lý.

Bộ máy chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian, chắc chắn sẽ phát sinh nhiều kê, những nhiễu, khiến người dân và doanh nghiệp không khỏi ách ngại mỗi lần đến cơ quan công quyền.

Khác một chút so với hệ thống hành chính nhà nước, với đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục, sẽ khó chia nhỏ công việc, chẳng hạn như chia nhỏ sĩ số học sinh để ai cũng

được đứng lớp. Chính vì vậy, khi số lượng viên chức hợp đồng, chủ yếu là giáo viên mầm non và tiểu học dư thừa quá lớn (gần 123.500 người tính đến năm 2017), không ít địa phương đã phải mạnh tay cắt giảm viên chức hợp đồng, chủ yếu là giáo viên mầm non và tiểu học do ngân sách không đủ sức chịu đựng. Hệ quả là một lượng không nhỏ giáo viên mất việc, nguồn lực xã hội bị lãng phí, giáo viên đang làm việc thì lo lắng, trong khi lỗi ký hợp đồng với cơ quan nhà nước để có công ăn, việc làm trong đơn vị sự nghiệp công không thuộc về họ.

Quan điểm tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng bộ máy hành chính, sự nghiệp đã được thể hiện rõ trong Nghị quyết 39-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW (ngày 25/10/2017). Trước mắt, từ nay đến năm 2021 tối thiểu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập; 10% biên chế công chức và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; giải tán phòng trong vụ không cần thiết, sáp nhập các đơn vị có chức năng tương đồng...

Bộ máy công chức, viên chức cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả, chi thường xuyên từ ngân sách quá nhiều đã và đang cản trở, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức được xác định rất cụ thể. Vấn đề đặt ra lúc này là thực hiện thế nào cho thực sự hiệu quả.

Nguồn: baodautu.vn

RỜI BIÊN CHẾ VẪN SỐNG TỐT

Trong khi dư luận đang nóng trước những thông tin chạy vào biên chế giá cao thì cũng có những người đã rời khỏi biên chế nhà nước và tìm được cơ hội thứ hai tốt hơn cho đời mình.

Anh Bùi Phúc Thạch (quê Bình Định) sau khi học xong Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, anh xin vào làm việc tại UBND huyện Tân Châu, Tây Ninh. Sau một thời gian, anh được bổ nhiệm làm Phó Chánh Văn phòng, được quy hoạch lên vị trí công tác cao hơn. Anh cho biết lãnh đạo trực tiếp của anh luôn tạo điều kiện cho anh làm việc dù anh không phải là “thành phần có gốc gác”. Tuy nhiên, sau một thời gian ổn định trong biên chế nhà nước, anh quyết định xin nghỉ việc.

Sự an nhàn cũng là một lực cản

Anh Thạch nghỉ việc năm 33 tuổi. Quyết định của anh khiến nhiều người bất ngờ. Anh chia sẻ: “Có nhiều người thích làm trong nhà nước vì công việc nhẹ nhàng, thu nhập ổn định, không phải lo nghĩ quá nhiều. Nhưng sự an nhàn đó đối với tôi lại là một lực cản. Tính tôi ham học, ham làm nên có nhiều điều tôi muốn thay đổi”.

Dù đã chuẩn bị kỹ về tâm lý và tài chính nhưng sau khi nghỉ việc, anh vẫn rơi vào khoảng thời gian cực kỳ khó khăn. Anh phải dựa vào sự giúp đỡ của bạn bè để vượt qua. Anh quyết định

vào thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp lần thứ hai. Sau vài năm vất vả, anh đã ổn định cuộc sống, mở văn phòng luật sư.

Anh hài lòng với cuộc sống tự chủ hiện nay. Anh bày tỏ ý kiến: “Có những người cảm thấy không phù hợp với công việc nhà nước nhưng không dám bước ra vì sợ không bươn chải nổi. Nhưng tôi vẫn cứ hy vọng vào lớp trẻ dám nghĩ dám làm. Tôi tin việc tuyển dụng công chức càng về sau càng tốt hơn, hiệu quả hơn”.

Còn anh Nguyễn Hữu Ngọc, một người cũng đã rời khỏi biên chế nhà nước thì chia sẻ: “Sau 11 năm làm việc, tôi gần như chỉ có một lựa chọn là nghỉ việc. Tôi từng làm việc ở UBND thành phố Vũng Tàu, vì nhiều lý do, công việc của tôi giậm chân tại chỗ, lương và phụ cấp chỉ hơn 4 triệu đồng mỗi tháng. Khi chuẩn bị nghỉ việc, không dễ dàng đâu, tóc tôi bạc trắng sau một đêm. Nhưng nếu cứ trụ lại, tôi và vợ con cũng khổ. Tôi có lo được cho vợ con đâu.

Nghỉ xong, tôi ăn nhờ ở đậu người thân và bạn bè cả năm trời. Rồi tập kinh doanh, buôn bán cái nọ cái kia. Sau đó tôi làm đại lý cấp 1 cho hãng sơn của Nhật, cuộc sống ổn định dần và giờ kinh tế tốt hơn nhiều”.

Lãnh lương nhưng không làm việc

Anh Thành Nguyễn cũng từng là công chức của một cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Tây Ninh. Anh làm việc hiệu quả, nhiều năm liền đạt lao động tiên tiến, được quy hoạch lên phòng tài vụ. Nhưng chuẩn bị được bổ nhiệm thì anh xin nghỉ việc.

Đến bây giờ anh vẫn chưa bao giờ hối tiếc về quyết định của mình. Anh chia sẻ: “Tôi từng làm ở doanh nghiệp tư nhân trước khi được tuyển vào biên chế nhà nước. Môi trường doanh nghiệp có rất nhiều áp lực nhưng năng động, điều gì cần thay đổi họ sẽ thay đổi rất nhanh. Trong khu vực nhà nước thì sự thay đổi chậm quá”.

Thời điểm anh làm việc ở phòng tài vụ, cơ quan chưa trả lương qua thẻ ngân hàng. Sau vài tháng làm việc, có những người đến phòng tài vụ lãnh lương mà anh tưởng họ là khách ghé thăm, vì họ rất ít khi vào cơ quan làm việc. Anh kể: “Thực ra làm nhà nước cũng vui và có nhiều thời gian dành cho gia đình, bạn bè, đầu óc ít nghĩ ngợi. Nhưng rồi tôi cứ trăn trở mãi, nếu sống thế này làm sao mình phát triển được hết bản thân. Tôi không làm nhà nước để làm ít hoặc không làm mà vẫn lãnh lương”.

Sau bảy năm rời nhà nước, anh đã xây dựng được một công ty có gần 100 công nhân làm việc. Anh luôn truyền tinh thần say mê làm việc cho các công nhân của mình. Anh nói: “Tôi sẽ nói với con sau này con có thể làm nhà nước, có thể làm tư nhân, cơ hội là 50/50. Nhưng đừng mang tư tưởng vô nhà nước để lãnh lương mà không phải làm nhiều”.

Nghỉ việc để làm rảnh cũng... có sao đâu

Thầy giáo Trần Đình Quân, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lê Lợi, huyện Tân Châu, Tây Ninh, bày tỏ ông rất buồn khi đọc tin tức biết rằng thời gian qua ở nhiều nơi, nhiều

người phải chạy chọt cả trăm triệu đồng để được đi dạy hoặc vào biên chế. Ông nói: “Nhiều người có suy nghĩ rằng vô biên chế sống mới ổn, mới làm gia đình, dòng họ nở mặt nở mày. Suy nghĩ này là sai. Suy nghĩ vậy nên họ xác định là chỉ có một con đường là phải vô nhà nước làm”.

Thầy Quân cũng là người đã nộp đơn xin nghỉ việc vì cảm thấy công việc quản lý nhiều áp lực cùng với những cọc cách trong cơ chế mà ở vị trí của phó hiệu trưởng ông không thay đổi được. Thầy Quân bày tỏ: “Sức khỏe tôi chỉ cho phép tôi làm việc nhẹ nhàng. Nhưng bản thân tôi không cho phép mình làm tàng tàng lãnh lương. Muốn khỏe đầu óc thì chỉ nên về làm rẫy”.

Cuối cùng thầy quyết định xin nghỉ việc để tập trung làm rẫy, kinh doanh tại nhà. Thầy nói nhẹ nhàng: “Tôi có con gái đang học đại học ngành dược. Tôi cũng nói với con muốn sau này làm trong nhà nước hay ngoài nhà nước cũng được, hay con muốn kinh doanh làm rẫy như cha cũng được, miễn con thấy cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc. Không có công việc lương thiện nào là không tốt”.

Nếu phải nghỉ việc, luôn có cơ hội thứ hai

Các bạn trẻ cứ nghĩ phải ở trong biên chế mới ổn định. Sự ổn định nên hiểu là mình được làm việc phù hợp, kiếm tiền được cho gia đình chứ không cứ ngồi một chỗ, làm một việc. Tôi đọc thông tin rằng nhiều bạn trẻ đang phải chạy chọt cả trăm triệu để vào nhà nước, đó là một sự bất cập và lãng phí. Chúng ta luôn có ít nhất một cơ hội thứ hai hoặc vài cơ hội khác.

Anh Nguyễn Hữu Ngọc, thành phố Vũng Tàu, chủ đại lý hãng sơn của Nhật

Nguồn: plo.vn

THÍ ĐIỂM KHOẢN XE CÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHẬM VÌ SAO?

Dự kiến thực hiện thí điểm từ ngày 01/01 song đến nay đề án khoản kinh phí sử dụng ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn trên giấy.

Còn lo ngại

Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh vừa có văn bản đề nghị Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh sớm trình Thường trực UBND thành phố xem xét, phê duyệt “Đề án thí điểm khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh”.

Trước đó, lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố Hồ Chí Minh (TNXP) cũng đã trình UBND thành phố Hồ Chí Minh dự thảo đề án “Kinh doanh và phục vụ hoạt động chính quyền thành phố”, đưa ra lộ trình dự kiến là trong tháng 12/2017 sẽ thực hiện việc bàn giao tiếp nhận phương tiện, nhân sự để triển khai thí điểm đề án. Thời gian bắt đầu thí điểm là 6 tháng kể từ ngày 1/1/2018.

Quý thời gian dự kiến thí điểm đã sắp cạn, việc triển khai thực hiện vẫn chưa diễn ra. Theo tìm hiểu của Tiền Phong, nguyên nhân chậm trễ do mô hình khoán xe công thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai còn quá mới mẻ nên các cơ quan chủ trì việc soạn thảo còn lúng túng. Tuy nhiên, vướng mắc lớn nhất của việc triển khai đề án này là nhiều lái xe, bảo vệ, tạp vụ còn tâm tư và không muốn điều chuyển sang làm việc ở môi trường mới.

Trao đổi với Tiền Phong ngày 21/3, một số lái xe, bảo vệ và nhân viên phục vụ thuộc diện sắp xếp bày tỏ lo ngại khi phải điều chuyển sang làm việc ở đơn vị mới. Nhiều người cho biết dù chỉ là nhân viên lái xe, phục vụ, bảo vệ nhưng hiện nay trên danh nghĩa và trong mắt bạn bè, đồng nghiệp và bà con chòm xóm, họ là cán bộ của thành phố, có danh phận, công việc ổn định... Sau khi điều chuyển, trở thành “lính đánh thuê” như các công ty dịch vụ tư nhân bên ngoài nên ai cũng tâm tư.

Ông H. (xin không nêu tên) cho biết, đã làm công việc lái xe gần 15 năm, thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng. Nếu chuyển về công ty TNXP, phải chạy dịch vụ, chở thuê...thu nhập giảm, bấp bênh. “Dù cơ quan mới có đóng bảo hiểm xã hội, chắc chắn sau này mình sẽ thiệt thòi khi nghỉ hưu”, ông H. bày tỏ.

Là một trong 5 đơn vị được chọn thí điểm, Chánh Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan cho biết đã chuẩn bị tinh thần tham gia. Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh đã chuẩn bị số xe, số tài xế, bảo vệ, phục vụ... để bàn giao cho Lực lượng TNXP tổ chức thực hiện đề án.

Theo ông Hoan, đề án cho thấy rất rõ việc tiết kiệm nhưng quan điểm của lãnh đạo thành phố là chăm lo đầy đủ và giữ được mức thu nhập hiện nay cho đội ngũ cán bộ, công chức đã từng công tác ở Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm.

“Không phải vì chuyện chuyển giao qua đơn vị mới mà điều kiện, thu nhập và làm việc của anh em gặp khó khăn hơn. Làm gì thì làm cũng không để ảnh hưởng đến thu nhập, tâm lý, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, công chức”, ông Hoan nói.

Người lao động giảm thu nhập

Theo đề án “Kinh doanh và phục vụ hoạt động chính quyền thành phố” của lực lượng TNXP, công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP (Công ty TNXP) sẽ tiếp nhận xe, toàn bộ số nhân viên bảo vệ, phục vụ,... của 5 cơ quan đơn vị thực hiện thí điểm để quản lý và triển khai hoạt động phục vụ công tác chung.

Cụ thể: Số lượng ô tô phục vụ công tác chung là 26 xe (16 xe đôi dư sẽ bán đấu giá, thanh lý theo quy định), 22 nhân viên lái xe; 50 nhân viên bảo vệ (thuê dịch vụ ngoài 18 người), 21 nhân viên tạp vụ (thuê dịch vụ ngoài 5 người).

Qua khảo sát của công ty TNXP, hiện nay, thu nhập bình quân của nhân viên lái xe là trên 10 triệu đồng/tháng (nơi cao nhất trên 12 triệu đồng/tháng), nhân viên bảo vệ trên 8 triệu đồng/tháng và nhân viên phục vụ gần 8 triệu đồng/tháng.

Trong khi đó, sau khi tiếp nhận, trong thời gian thực hiện thí điểm đề án, thu nhập của người lao động được hưởng theo mức lương khoán phụ thuộc đơn giá cho thuê được Sở Tài chính phê duyệt.

Theo tính toán, mức thu nhập hằng tháng (lương, tiền ăn giữa ca, phúc lợi) của nhân viên lái xe là trên 8 triệu đồng/tháng, nhân viên bảo vệ và nhân viên tạp vụ trên 6 triệu đồng/tháng.

Đề án khoán xe công sẽ được thí điểm tại 3 sở ban ngành, gồm Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính, Ban quản lý an toàn thực phẩm TPHCM, quận Bình Thạnh và huyện Bình Chánh. Đối tượng áp dụng bao gồm các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm).

Theo tiêu chuẩn trên, các chức danh: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc, các Phó giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh; Chi cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp; Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh và Chủ tịch UBND huyện Bình Chánh sẽ không còn xe công vụ mà chuyển sang cơ chế khoán kinh phí. Kinh phí khoán sử dụng ô tô phục vụ công tác chung chỉ được áp dụng trong trường hợp đưa đón công chức từ nơi làm việc đến nơi công tác, không áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe đưa đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc, đảm bảo không làm phát sinh chi phí hành chính hàng năm và không làm ảnh hưởng việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nguồn: tienphong.vn

CÁN BỘ THUẾ KHỞI TỐ VỤ ÁN NHƯ CÔNG AN: THÊM NHỮNG NỖ LO

Bộ Tài chính đề xuất bổ sung chính sách về điều tra thuế vào dự thảo Luật quản lý thuế (sửa đổi) theo hướng bổ sung quy định thẩm quyền của cơ quan thuế, công chức thuế trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống và ngăn chặn vi phạm pháp luật thuế, trốn thuế.

Cụ thể: khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về thuế đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan thuế, công chức thuế có thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực

hiện các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

Lý do được Bộ Tài chính viện dẫn là, ở nước ta, cơ quan thuế do chưa được giao quyền điều tra các hành vi tội phạm về thuế nên toàn bộ các vụ vi phạm có dấu hiệu hình sự đều chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra để điều tra, khởi tố vụ án. Tuy nhiên, tỷ lệ các vụ xử lý được còn thấp do hành vi vi phạm pháp luật về thuế phức tạp đa dạng, diễn ra trên phạm vi rộng, có liên quan đến chứng từ, sổ sách, kế toán, thanh toán...;

Ngoài ra, theo Bộ Tài chính, cơ quan công an do hạn chế về lực lượng, không chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ thuế,... nên quá trình điều tra, trưng cầu giám định thường bị chậm trễ, dẫn đến truy thu tiền thuế trốn, tiền thuế chiếm đoạt không kịp thời.

Theo Bộ Tài chính, hiện nay, theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức trốn thuế 100 triệu đồng là có thể bị khởi tố hình sự, nhưng để phát hiện trốn thuế với mức trên cần thiết phải qua cơ quan điều tra thuế. Cơ quan này điều tra phát hiện và xác định chính xác số thuế trốn trước khi chuyển sang cơ quan tố tụng để thực hiện các thủ tục khởi tố.

Ngược lại, nếu điều tra hình sự phát hiện không phải trốn thuế thì cơ quan thuế chỉ xử lý ở mức độ hành chính, nhưng có trường hợp khi cơ quan điều tra chuyển lại cơ quan thuế để xử phạt thì không tiến hành được do hết thời hiệu xử phạt.

Như vậy, Bộ Tài chính cho rằng: Nếu cơ quan thuế được giao quyền điều tra ban đầu thì việc thu thập số liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật về thuế của đối tượng nộp thuế sẽ được rút ngắn và có tính chuyên nghiệp cao... Từ đó xác định được nhanh hành vi phạm tội của đối tượng nộp thuế, làm giảm chi phí về thời gian, kịp thời xử lý thu tiền thuế trốn của đối tượng nộp thuế để nộp ngân sách và đảm bảo công bằng cho các đối tượng nộp thuế.

Do vậy, để thống nhất về mặt chức năng cho cơ quan thuế trong quản lý nhà nước về thuế, Bộ Tài chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự cho phép cơ quan thuế thực hiện chức năng điều tra thuế.

Lo ngại vừa đá bóng vừa thổi còi

Tuy nhiên, đề xuất này của Bộ Tài chính vấp phải nhiều ý kiến trái chiều từ các bộ ngành.

Cụ thể, theo Bộ Tư pháp, việc này cần phải có đánh giá tác động về tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của công chức thuế trong hoạt động tố tụng và làm rõ phạm vi hoạt động điều tra thuế.

“Trong trường hợp bổ sung thẩm quyền của của cơ quan thuế, công chức thuế trong việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì chính sách này tác động đến hệ thống pháp luật (đặc biệt là tố tụng hình sự) như thế nào cũng cần được đánh giá cụ thể”, Bộ Tư pháp nêu ý kiến.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị không bổ sung chức năng Điều tra thuế vào Luật quản lý thuế sửa đổi vì hiện nay chức năng điều tra theo quy định hiện hành không thuộc thẩm quyền

của cơ quan quản lý thuế. Trong một số trường hợp thì cơ quan quản lý thuế cũng là đối tượng điều tra thuế, vì vậy việc điều tra thuế nên để một cơ quan độc lập với cơ quan quản lý thuế thực hiện để đảm bảo tính minh bạch và đúng với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý.

Còn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) lo ngại tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”. VCCI đề nghị cân nhắc việc bổ sung chức năng điều tra vì nếu bổ sung thêm chức năng cho Cơ quan thuế - chức năng điều tra thuế, thì cùng 1 cơ quan, cùng 1 bộ máy vừa thực hiện thu thuế, vừa thực hiện thanh tra rồi lại thực hiện hoạt động điều tra thuế. Việc này sẽ có thể làm giảm tính khách quan của hoạt động điều tra tố tụng, giảm tính minh bạch của hoạt động quản lý thuế.

Trước ý kiến của các bộ ngành, Bộ Tài chính khẳng định: Việc điều tra của cơ quan thuế thực chất là việc bổ sung thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu cho cơ quan thuế.

Chẳng hạn, đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác,... theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, kết thúc Điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền.

Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, khám người... chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Điều tra.

“Như thế bộ phận điều tra của cơ quan thuế trong tương lai là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong lĩnh vực thuế, có tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn nhỏ hơn Cơ quan Điều tra của Công an nhân dân, Cơ quan Điều tra trong Quân đội nhân dân, Cơ quan Điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao”, Bộ Tài chính giải trình.

Ngoài ra, theo Bộ Tài chính, “điều tra thuế” chỉ là một biện pháp nghiệp vụ, chỉ điều tra khi phát hiện có dấu hiệu gian lận thuế, trốn thuế có tổ chức, móc nối có hệ thống nhiều tổ chức, cá nhân với nhau; nghĩa là khi thanh tra không đủ sức làm thì điều tra thuế mới vào cuộc.

“Điều tra thuế mang tính chất điều tra hành chính chứ hoàn toàn không nhằm mục tiêu để khởi tố; cơ quan điều tra thuế hoàn toàn không bắt người mà sẽ phối hợp với điều tra hình sự khi cần thiết”, Bộ Tài chính khẳng định.

Nguồn: vietnamnet.vn

THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH NỘI VỤ

Thông tư số 03/2017/TT-BNV ngày 19/5/2017 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ gồm 6 điều, kèm theo 02 Phụ lục (Phụ lục 1: Danh mục biểu mẫu chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ và Phụ lục 2: Biểu mẫu và giải thích biểu mẫu). Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ bao gồm 49 báo cáo phục vụ việc thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.

Thông tư áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác thống kê ngành Nội vụ bao gồm: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan theo quy định của pháp luật; Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/4/2018.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Hậu Giang:

Ông Lê Tiến Châu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được phân công giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy và sắp tới giới thiệu để HĐND tỉnh Hậu Giang bầu giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Khánh Hòa:

Ông Nguyễn Duy Bắc, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thôi tham gia BCH Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2015 – 2020 và được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

* Bình Định:

Ông Nguyễn Phi Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại biểu Quốc hội khóa XIV được bầu làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2016 – 2021.

* Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Ông Vũ Đại Thắng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và ông Lê Quang Mạnh, Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Trần Minh, Phó Viện trưởng Viện Công nghiệp Phần mềm và Nội dung số Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức Viện trưởng Viện Công nghiệp Phần mềm và Nội dung số Việt Nam.

Ông Trần Hồng Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin được bổ nhiệm giữ chức Phó Viện trưởng Viện Công nghiệp Phần mềm và Nội dung số Việt Nam.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, trưởng phòng Tổ chức Sở Tư pháp TP.HCM được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quảng Ninh:

Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ huyện Ba Chẽ được hợp nhất thành Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Ba Chẽ. Đồng chí Bùi Văn Lưu, Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, Trưởng phòng Nội vụ huyện được giao nhiệm vụ làm thủ trưởng cơ quan mới hợp nhất.

Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện Tiên Yên được hợp nhất thành Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Tiên Yên và Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện Tiên Yên.

* Nghệ An:

Ông Hoàng Nghĩa Nhạc, Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An.

*** Quảng Trị:**

Ông Nguyễn Hữu Nam, Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÁCH CHỨC GIÁM ĐỐC KHO BẠC TP NAM ĐỊNH ĐI LỄ TRONG GIỜ HÀNH CHÍNH

Liên quan đến vụ việc các cán bộ Khi bạc Nhà nước thành phố Nam Định đi lễ giờ hành chính, ngày 19/3, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định cho biết đã quyết định cách chức ông Nguyễn Tài Tâm, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Nam Định. Ông Nguyễn Tài Tâm được điều chuyển về nhận công tác Phó Chánh Văn phòng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định.

Ngoài ông Nguyễn Tài Tâm, có thêm 11 cán bộ Kho bạc Nhà nước thành phố Nam Định đi lễ đền Trần (phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định) trong giờ hành chính ngày 26/2 cũng đã bị nhận kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo. Trong danh sách này, gồm cả 2 Phó giám đốc Kho bạc Nhà nước Tp. Nam Định là ông Lê Hữu Vũ và ông Trần Duy Lực, Kế toán trưởng Đỗ Thị Thu Hương và 8 chuyên viên, kế toán viên.

Nguồn: baomoi.com